

Vị thế của Việt Nam trong việc đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu

Trần Mỹ Hải Lộc

Tổng lãnh sự quán Cộng hòa Ấn Độ tại TP Hồ Chí Minh

Hoàng Sơn Giang

Trung tâm Phát triển khoa học và công nghệ trẻ, Thành đoàn TP Hồ Chí Minh

Trong những năm gần đây, an ninh lương thực (ANLT) là vấn đề được cả thế giới quan tâm, bởi nó liên quan trực tiếp tới đời sống của nhân loại và là một trong những nguyên nhân gây ra những cuộc bạo động, khủng hoảng chính trị ở các khu vực trên thế giới. Điều này gây ảnh hưởng đến cục diện an ninh và tình hình chính trị toàn cầu, gây ra những hệ lụy khó lường đối với những quốc gia đang phát triển. Đối với Việt Nam, quốc gia sản xuất và xuất khẩu lương thực hàng đầu thế giới, đây là thời điểm để vừa thể hiện trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế, vừa giương cao ngọn cờ nhân văn, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo ANLT quốc gia nói riêng và ANLT thế giới nói chung. Để làm được điều đó, chúng ta cần phải khắc phục những khó khăn hiện tại bằng những giải pháp thực tế, chung tay với cộng đồng quốc tế hỗ trợ những điểm nóng trên thế giới nhằm góp phần cân bằng tình hình ANLT thế giới trong tương lai.

Khái niệm và vai trò của ANLT

Có rất nhiều khái niệm về ANLT quốc gia, trong đó có khái niệm của Tổ chức Lương - Nông Liên hợp quốc (FAO) đưa ra vào thập niên 80 của thế kỷ trước với ba nội dung cốt yếu nhất để một nước được cho là đảm bảo ANLT quốc gia: *Thứ nhất*, có đủ lương thực cho cả nước; *Thứ hai*, có khả năng cung cấp lương thực ổn định và điều hoà cho mọi người sống trên lãnh thổ; và *cuối cùng* là tất cả mọi người dân có đủ khả năng mua lương thực khi cần. Điều này thể hiện qua 4 yêu cầu sau đây: Sẵn có lương thực, tiếp cận lương thực, ổn định lương thực, tiêu dùng lương thực.

Khái niệm ANLT thế giới cũng tương đồng như khái niệm ANLT quốc gia nhưng được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, đảm bảo tốt nhu cầu lương thực cho mọi người dân trên toàn cầu.

Đảm bảo ANLT sẽ giúp cho các quốc gia đối phó được với các biến động đột xuất như thiên tai, chiến tranh, xung đột. Trong thực tế, từ xưa đến nay nếu quốc gia nào không đảm bảo được ANLT sẽ không thể đối phó kịp thời khi xảy ra những biến động đột ngột và gây ra những bất ổn về mọi mặt, có thể dẫn

đến sự diệt vong. Bên cạnh đó, đảm bảo ANLT cũng giúp thực hiện nhanh vấn đề xóa đói giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách giữa các vùng và hơn hết là khoảng cách phát triển giữa các quốc gia. Vai trò quan trọng của ANLT còn thể hiện ở việc giúp ổn định chính trị - xã hội của mỗi quốc gia cũng như toàn thế giới.

Tình hình ANLT trên thế giới

Trong những năm gần đây, ANLT là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây ra những cuộc bạo động, khủng hoảng chính trị và ảnh hưởng đến đời sống của người dân ở nhiều khu vực trên thế giới. ANLT cũng là một trong những thách thức trực tiếp đe dọa đến cục diện an ninh và tình hình chính trị của thế giới. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh và kinh tế toàn cầu, gây ra những hệ lụy khó lường đối với những quốc gia đang phát triển. Vào cuối năm 2012, đầu 2013, giá lương thực thế giới tăng mạnh đã làm dấy lên mối lo ngại về việc xảy ra một cuộc khủng hoảng lương thực mới, có thể khiến cho hàng trăm triệu người lâm vào tình cảnh thiếu ăn, nếu thế giới không có phản ứng kịp thời. Trên thực tế, tình hình thiếu lương thực ở Đông Phi đã đến mức báo động đối với hàng trăm triệu người

ở Kenya, Uganda và Somalia. Còn tại châu Á, các nước bị ảnh hưởng nhất sẽ là Trung Quốc, Ấn Độ - hai nước có dân số đông nhất thế giới. Ngoài ra, hầu hết các nước Mỹ Latinh cũng sẽ bị ảnh hưởng do đợt tăng giá lương thực này.

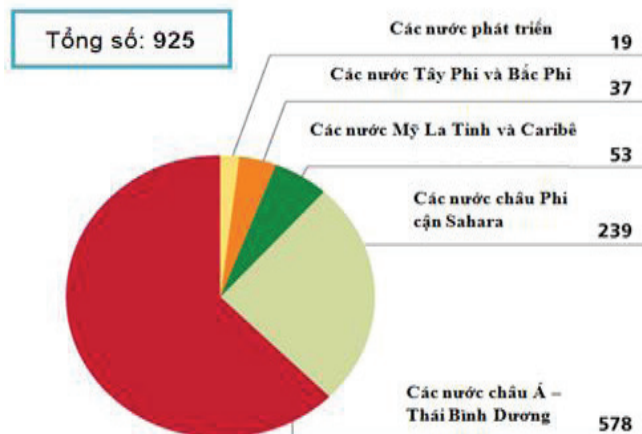
Tuy nhiên, vấn đề tăng dân số hiện nay không ngừng làm cho vấn đề ANLT luôn ở mức báo động (dân số thế giới dự báo sẽ tăng lên đến 9,1 tỷ người vào năm 2050), kèm theo những ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu toàn cầu. Sau đây là bức tranh toàn cảnh của thế giới về tình hình mất ANLT hiện nay (hình 1, 2):

- Trong năm 2013, nhiều vụ bạo động đã xảy ra ở các nước như Ai Cập, Bangladesh, Philippines, Indonesia, Camaroon, Bờ Biển Ngà, Mauritani, Ethiopia, Madagascar... do bị thiếu lương thực. Hàng loạt quốc gia trong nhóm G33 cũng bị khủng hoảng chính trị do thiếu lương thực. Nếu xét kỹ thì khuynh hướng dễ nảy sinh xung đột thường tập trung ở Cận Xahara châu Phi (điển hình là có đến 9/11 quốc gia châu Phi đang bị đe dọa ở nguy cơ rất cao).

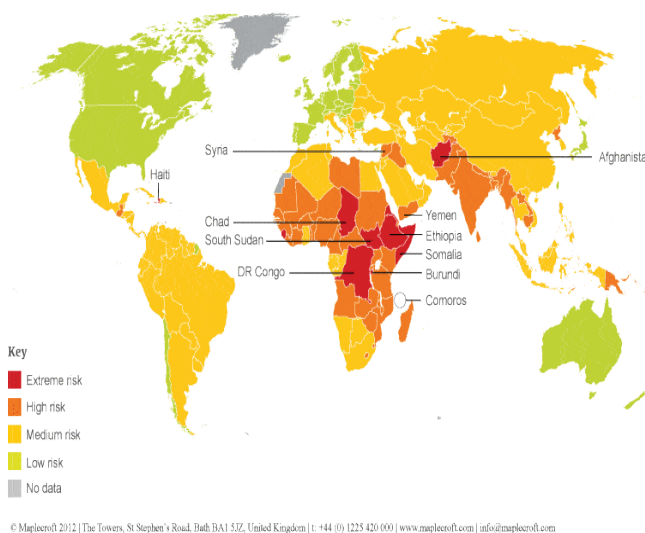
- Ước tính hiện nay có khoảng 80 quốc gia đang phải đối mặt với nạn thiếu lương thực, phần lớn ở Bắc Phi - Trung Đông và một số quốc gia ở châu Á như Triều Tiên, Mông Cổ, Afghanistan.

- Tại Ai Cập, do giá lương thực leo thang đã dẫn đến sự ra đi của Tổng thống Mubarak sau 31 năm cầm quyền. Tại Mozambique, bạo động do mất ANLT làm hàng trăm người bị thương và chết. Điều đó cho thấy, một trong những nguyên nhân có thể tạo ra sự bất ổn xã hội, thậm chí thay đổi cả một chế độ là do vấn đề lương thực. Và chính các cuộc xung đột lại đe dọa nghiêm trọng đến ANLT của người dân.

Trong năm 2016 và 2017, FAO cho biết, khoảng 37 nước châu Phi cần hỗ trợ lương thực từ bên ngoài, trong đó có 28 nước chịu hậu quả của hạn hán do hiện tượng El nino gây mất mùa. Trong khi sản xuất nông nghiệp dự báo phục hồi ở miền Nam châu Phi, thì giao tranh và bất ổn kéo dài đang làm gia tăng số người nghèo đói và rời bỏ nhà cửa ở những vùng khác. Nạn đói đã chính thức được tuyên bố ở Nam Sudan, trong khi tình hình ANLT là mối lo ngại nghiêm trọng ở miền bắc Nigeria, Somalia và Yemen. Tại Nam Sudan, khoảng 4,9 triệu người đang phải đối mặt với khủng hoảng. Con số này ước tính sẽ tăng tới 5,5 triệu người, chiếm gần nửa dân số nước này, khi mùa đói kém lên tới đỉnh điểm vào tháng 7/2017. Tại Somalia, xung đột, mất an ninh dân sự và hạn hán đã làm khoảng 2,9 triệu người thiếu lương thực



Hình 1. Số lượng người bị đói trên toàn cầu năm 2010 (triệu người).



Hình 2. Khủng hoảng ANLT năm 2013.

(nguồn: FAO, 2010).

nghiêm trọng. 8,1 triệu người ở miền Bắc Nigeria đang phải đối mặt với tình trạng mất ANLT trầm trọng và cần sự hỗ trợ khẩn cấp. Trong khi đó, 17 triệu người ở Yemen, chiếm 2/3 dân số nước này, được cho là thiếu ăn và một nửa trong số đó cần hỗ trợ khẩn cấp. Xung đột và bất ổn ở nhiều nơi trên thế giới như Afghanistan, Burundi, CH Trung Phi, CHDC Congo, Iraq, Syria cũng làm trầm trọng thêm vấn đề ANLT đối với hàng triệu người, đồng thời ảnh hưởng tới các nước lân cận tiếp nhận người tị nạn.

- Tính đến tháng 3/2017, tình trạng mất ANLT tại Dimbabue đã tăng vọt, với hơn 4 triệu người cần được viện trợ lương thực do kho dự trữ lương thực đã cạn kiệt.

Tình trạng nêu trên được xác định là do những nguyên nhân sau: Sản lượng lương thực bị giảm do sử dụng sản phẩm nông nghiệp để sản xuất nhiên liệu sinh học; biến đổi khí hậu, tăng dân số, diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm, các cuộc xung đột và đô thị hoá; tình hình kinh tế - chính trị - xã hội bất ổn. Thực trạng chung về tình hình ANLT thế giới hiện nay là một bài toán nan giải. Nạn đói vẫn đang tiếp tục đe dọa hàng triệu người nghèo trên thế giới, nhất là tại các nước khu vực Sừng châu Phi và Trung Đông. Hạn hán tồi tệ nhất trong vòng hơn nửa thế kỷ qua đã xảy ra ở một số khu vực của Hoa Kỳ, Biển Đen, Australia và một số quốc gia ở khu vực Nam Á... đây sẽ là những nơi có nguy cơ thiếu lương thực trong tương lai. Báo cáo của Ngân hàng Phát triển châu Phi cho biết, châu lục này đã chi hơn 35 tỷ USD để nhập khẩu lương thực, thực phẩm và cảnh báo con số này có thể sẽ tăng lên 110 tỷ USD vào năm 2025. Số tiền khổng lồ chi cho nhập khẩu lương thực lẽ ra nên được đầu tư và sử dụng để phát triển nông nghiệp, tạo thêm việc làm cho lực lượng dân số trẻ của châu Phi. Lực lượng này cần được khuyến khích tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp thay vì những cuộc di cư mạo hiểm sang châu Âu nhằm tìm kiếm cuộc sống tốt đẹp hơn. Các chuyên gia cho rằng, một trong những vấn đề mà các nhà lãnh đạo cấp cao châu Phi cần hoạch định và thực hiện là các chính sách phát triển kinh tế vĩ mô phù hợp để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, bao gồm các vấn đề chính sách tài khóa, tài chính tín dụng, thị trường nông sản, tăng năng suất cây trồng. Một nghịch lý nữa là trong khi châu Phi phải chi hàng tỷ USD nhập khẩu lương thực, thực phẩm, thì lại có khoảng 40% sản phẩm nông nghiệp được sản xuất ở lục địa này bị lãng phí do khâu chế biến sau thu hoạch yếu kém và thiếu trang thiết bị bảo quản. Châu Phi đang rất cần sự hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực quản lý trong vấn đề bảo đảm ANLT. Do đó, sự tăng dân số, nạn hạn hán, biến đổi khí hậu, bạo động vũ trang, sử dụng sản phẩm nông nghiệp để sản xuất nhiên liệu sinh học đều là những thách thức trực tiếp đến tình hình ANLT hiện tại.

Vị thế của Việt Nam trong đảm bảo ANLT thế giới và một số kiến nghị

Bảo đảm ANLT không chỉ là nhiệm vụ của mỗi quốc gia, khu vực mà còn là vấn đề cấp bách của toàn thế giới hiện nay. Là quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, Việt Nam không thể xem nhẹ nguy cơ mất ANLT, đặc biệt trong bối cảnh thế giới

đang lo đối phó với giá lương thực tăng cao. Từ năm 2000 đến giữa năm 2017, thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam tập trung vào châu Phi và châu Á với khoảng 88,68% và các khu vực khác là 11,32%. Bên cạnh đó, xuất khẩu cũng tăng mạnh ở một số thị trường như: Angeria (tăng trên 400% cả về lượng và kim ngạch), Nga (tăng trên 250% cả về lượng và kim ngạch), Chile (tăng 183% về lượng và 171% về kim ngạch), Ucraina (tăng 271% về lượng và 258% về kim ngạch), Bỉ (tăng 232% về lượng và 162% về kim ngạch). Hiện tại, Việt Nam đang gặp khó khăn bởi sự cạnh tranh giá gạo với Thái Lan, khi nước này đang thực hiện chính sách giảm giá để xuất khẩu phần gạo dự trữ với giá rẻ nhằm giữ vững ngôi vị đầu bảng của mình. Và như vậy, các thị trường tiêu thụ có nguy cơ sẽ chuyển từ nhập khẩu gạo Việt Nam, Ấn Độ sang Thái Lan. Tuy nhiên, nhu cầu lương thực của thế giới thực tế luôn cao và Việt Nam có sẵn nguồn bán hàng thường trực, hiện tại nước ta cũng đang trong giai đoạn đầu tư gạo có chất lượng cao, giá cả phù hợp nên có thể cạnh tranh với Thái Lan. Theo dự đoán, dân số Việt Nam sẽ chạm mốc 100 triệu người vào năm 2020, chúng ta phải đảm bảo đủ lương thực cho số dân này trong khi quỹ đất hiện tại dành cho nông nghiệp thì ít và có nguy cơ giảm. Đây chính là thử thách mà Việt Nam cần phải vượt qua.

Hiện nay, Việt Nam đang xuất khẩu gần 1/3 sản lượng gạo của mình, đóng góp hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của thế giới và chiếm 1/5 lượng gạo xuất khẩu toàn cầu. Việt Nam cũng thường xuyên cử các đoàn chuyên gia sang nhiều nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh để chia sẻ kinh nghiệm và được chính phủ, nhân dân các nước bạn, cộng đồng quốc tế hoan nghênh cũng như đánh giá cao. Sự chia sẻ này có ảnh hưởng tốt tới một số nước có nền nông nghiệp kém phát triển và thiếu kinh nghiệm, góp phần hỗ trợ các quốc gia này trong việc sản xuất lương thực và tự cân bằng ANLT trong nước.

Bên cạnh những thành công từ một quốc gia thiếu lương thực, vươn lên trở thành nước xuất khẩu gạo thứ hai trên thế giới, có tầm ảnh hưởng to lớn đến cục diện chính trị thế giới, Việt Nam cần chú trọng giải quyết những mặt hạn chế sau: 1) Tuy sản lượng gạo của Việt Nam tăng hàng năm, nhưng chất lượng chưa cao nên giá gạo còn thấp và nguồn lợi nhuận thu về không cao; 2) Gạo của nước ta vẫn chưa có thương hiệu riêng; 3) Thị trường xuất khẩu

gạo chỉ tập trung vào các nước trong khu vực châu Phi và châu Á, nhưng nguồn thu về từ những nơi đó không cao, vẫn chưa cạnh tranh được với Thái Lan ở những thị trường cao cấp như châu Âu, châu Mỹ...

Nguyên nhân khách quan là do chu kỳ xuất khẩu gạo của Việt Nam không phù hợp với thị trường thế giới, Việt Nam lại là một trong năm quốc gia bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai thường xảy ra gây mất mùa. *Nguyên nhân chủ quan* là Nhà nước chưa đầu tư nhiều cho người nông dân theo hướng chú trọng chất lượng lúa - gạo.

Với điều kiện phát triển như hiện nay, ASEAN sẽ trở thành khu vực xuất khẩu gạo lớn, trong đó Việt Nam là nhân tố chính. Dự báo đến năm 2019, Việt Nam trở thành quốc gia số 1 về xuất khẩu gạo. Hiện tại, Việt Nam đã xuất khẩu gạo sang 30/55 nước châu Phi. Trong đó, những thị trường nhập khẩu nhiều gồm có Bồ Đào Nha, Ghana, Senegal, Angola, Cameroon. Gạo Việt Nam chiếm lĩnh được những thị trường này là nhờ có giá cả cạnh tranh và chất lượng tốt. Đây là tin vui mà cũng là thách thức không nhỏ đối với ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam. Nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... đã làm sản lượng gạo còn chưa ổn định và có khi giảm. Do vậy, Nhà nước cần có những chính sách phát triển dài hạn để làm tốt vai trò của một quốc gia nông nghiệp hàng đầu thế giới. Trong đó, cần tập trung cải thiện chất lượng lương thực xuất khẩu, đặc biệt là lúa - gạo, vừa đảm bảo được vị thế của Việt Nam, vừa mang lại lợi nhuận cao để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện cơ sở hạ tầng của khu vực nông thôn để phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, khu vực miền Trung luôn phải chịu nhiều thiên tai, vì thế cần phải luôn đảm bảo kho ANLT quốc gia để phòng tránh những nguy cơ thiên tai tiềm ẩn, sau đó góp phần với các quốc gia trên thế giới đảm bảo ANLT toàn cầu.

ANLT không đơn thuần là vấn đề thiếu lương thực, Việt Nam cũng cần giải quyết tốt hơn khả năng tiếp cận lương thực gắn với biến động giá thực phẩm hoặc thay đổi đột ngột về thu nhập. Việt Nam là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất châu Á, cùng với đó là tốc độ phát triển dân số tương đối nhanh. Do vậy, những thách thức mà Việt Nam phải đối mặt trong việc đảm bảo nhu cầu ăn uống, đảm bảo dinh dưỡng cho thế hệ sau là rất lớn.

Kết luận

Sự tồn vong của loài người phụ thuộc vào lương thực, điều này là không thể phủ nhận. Cho dù tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế của các quốc gia đã và đang khiến tỷ trọng đóng góp vào tổng thu nhập quốc dân của ngành nông nghiệp ngày một giảm dần, song không vì thế mà tầm quan trọng của nông nghiệp giảm sút, bởi đây là yếu tố bảo đảm ANLT cho toàn cầu. Những năm gần đây, thế giới phải đối mặt với nguy cơ mất ANLT do biến đổi khí hậu, một số nước tăng nguồn dự trữ lương thực, dân số tăng cao, diện tích trồng cây lương thực giảm sút, một số lượng đáng kể lương thực được dùng vào mục đích sản xuất ethanol dùng cho chạy xe thay vì để ăn. Thêm vào đó là những biến động chính trị ở Bắc Phi, Trung Đông và hậu quả của động đất, sóng thần...

Trước những biến động về kinh tế - xã hội, chính trị của thế giới, đồng thời phải đối phó với nhiều áp lực như biến đổi khí hậu, diện tích đất sản xuất bị giảm sút, dân số tăng nhanh..., Việt Nam cần chủ động, tích cực để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong việc bảo đảm ANLT quốc gia và góp phần bảo đảm ANLT thế giới với tư cách là quốc gia xuất khẩu gạo đứng thứ 2 thế giới và là thành viên tích cực của nhiều tổ chức kinh tế quốc tế. Đây vừa là thời điểm thể hiện trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế vừa là thời cơ giương cao ngọn cờ nhân văn, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo ANLT cho thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Anh Thực (2012), *ANLT của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận văn Thạc sĩ ngành kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Thuỷ (2009), "Dân số, biến đổi khí hậu, ANLT và phát triển bền vững ở Việt Nam", website Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, <http://www.gpop.gov.vn/so-8-101>.
3. Nguyễn Kim Hồng, Nguyễn Thị Bé Ba (2011), "ANLT Đồng bằng sông Cửu Long", *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, 32(66), tr.3-15.
4. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2008), *Đảm bảo ANLT trên thế giới và Việt Nam*.
5. Vinanet (2017), "Thị trường xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2017", website Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại, <http://vinanet.vn/thuong-mai-cha/thi-truong-xuat-khau-gao-6-thang-dau-nam-2017-674755.html>.
6. Tài liệu tham khảo đặc biệt của Thông tấn xã Việt Nam các số: 202 (1/9/2008), 137 (17/6/2009), 052 (6/3/2009), 102 (7/5/2008).